BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B18QNH

TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ HỌC — ĐỢT HỌC 1
MÃ HỌC PHẦN : MGT 201 — TÍN CHỈ 2
Ngày thi: 10/01/2013 — LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					10		10		25				55	100		
1	1827243127	Phạm Văn	Anh	B18QNH1	10		8		8				9	8.8	Tám phẩy Tám	
2	1827243128	Ngô Quảng	Ba	B18QNH1	0		0		0				V	0.0	Không	
3	1827243129	Trương Nguyễn Quốc	Bảo	B18QNH1	10		7		9				7.5	8.1	Tám phẩy Một	
4	1826243132	Phan Lê Diễm	Chi	B18QNH1	10		8		8				9	8.8	Tám phẩy Tám	
5	1826243133	Lê Thị	Dung	B18QNH1	10		8		7				7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	
6	1827243134	Nguyễn Tiến	Dũng	B18QNH1	0		0		0				V	0.0	Không	
7	1827243137	Nguyễn Văn	Đức	B18QNH1	10		8		9				8	8.5	Tám phẩy Năm	
8	1827243139	Dương Trường	Giang	B18QNH1	10		8		8				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
9	1826243141	Dương Thị Mỹ	Hạnh	B18QNH1	10		8		8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
10	1826243144	Nguyễn Thị Tường	Hân	B18QNH1	10		8		8				9	8.8	Tám phẩy Tám	
11	1826243149	Võ Thị Bích	Hoa	B18QNH1	10		7		8				7	7.6	Bảy phẩy Sáu	
12	1826243151	Ngô Thị Linh	Huệ	B18QNH1	10		9		8				6.5	7.5	Bảy phẩy Năm	
13	1827243152	Hồ Ngọc Trung	Huy	B18QNH1	10		7		8				7	7.6	Bảy phẩy Sáu	
14	1827243154	Nguyễn Đình	Huy	B18QNH1	10		8		9				7	7.9	Bảy phẩy Chín	
15	1827243158	Bùi Nguyễn Hoàng	Hưng	B18QNH1	10		8		8				7	7.7	Bảy phẩy Bảy	
16	1826243159	Hồ Ngọc Thảo	Hương	B18QNH1	10		8		8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
17	1826243160	Bùi Thị Lan	Hường	B18QNH1	0		0		0				V	0.0	Không	
18	1826243161	Nguyễn Phan Vân	Khanh	B18QNH1	10		8		0				V	0.0	Không	
19	1827243162	Võ Văn	Kiên	B18QNH1	10		8		8				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
20	1827243164	Đoàn Văn	Linh	B18QNH1	10		6		9				8	8.3	Tám phẩy Ba	
21	1826243166	Thái Mai	Ly	B18QNH1	10		8		7				8	8.0	Tám	
22	1826243169	Nguyễn Thị Diễm	My	B18QNH1	10		8		8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
23	1826243172	Đỗ Thị Thúy	Nga	B18QNH1	10		7		8				6.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
24	1826243173	Nguyễn Thị Mỹ	Nga	B18QNH1	10		8		8				5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
25	1826243176	Đặng Trương Hồng	Ngọc	B18QNH1	10		9		9				7	8.0	Tám	
26	1827243178	Phạm Nguyễn Dũng	Nguyên	B18QNH1	10		7		7				V	0.0	Không	
27	1826243185	Huỳnh Thị Phương	Oanh	B18QNH1	10		9		9				8	8.6	Tám phẩy Sáu	
28	1826243186	Võ Hoàng	Oanh	B18QNH1	10		8		8				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
29	1827243393	Lê	Pháp	B18QNH1	10		8		9				8	8.5	Tám phẩy Năm	
30	1826713350	Nguyễn Nhật	Phương	B18QNH1	10		7		8				8	8.1	Tám phẩy Một	
31	1826243193	Lê Đỗ Thục	Quyên	B18QNH1	10		9		8				8	8.3	Tám phẩy Ba	
32	1827243194	Vũ Trọng	Quyền	B18QNH1	0		0		8				7	5.9	Năm phẩy Chín	
33	1826243198	Trịnh Thị Hồng	Thanh	B18QNH1	10		9		8				7.5	8.0	Tám	
34	1826243200	Huỳnh Lê Dạ	Thảo	B18QNH1	10		7		8				8	8.1	Tám phẩy Một	
35	1826243202	Phan Thị Thanh	Thảo	B18QNH1	10		8		8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
36	1826243214	Trần Thị Quỳnh	Trang	B18QNH1	10		6		8				9	8.6	Tám phẩy Sáu	
37	1827243217	Trần Nguyễn Hữu	Tuệ	B18QNH1	10		7		8				6.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
38	1826243218	Trương Thị Khánh	Vân	B18QNH1	10		7		9				7.5	8.1	Tám phẩy Một	
39	1826243219	Hoàng Phan Khánh	Vi	B18QNH1	10		7		8				7	7.6	Bảy phẩy Sáu	
40	1826243224	Lê Thị Hải	Yến	B18QNH1	10		7		8				8	8.1	Tám phẩy Một	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B18QNH

TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ HỌC — ĐỢT HỌC 1
MÃ HỌC PHẦN : MGT 201 — TÍN CHỈ 2
Ngày thi: 10/01/2013 — LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					10		10		25				55	100		
41	1826243126	Nguyễn Thị	Ái	B18QNH2	10		8		8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
42	1827243131	Lê Thị Xuân	Châu	B18QNH2	10		7		8				8	8.1	Tám phẩy Một	
43	1827243135	Phạm Việt	Dũng	B18QNH2	10		7		7				6	6.8	Sáu phẩy Tám	
44	1827243136	Nguyễn Thành	Đạt	B18QNH2	10		8		9				8.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
45	1826243140	Lê Thái Việt	Hà	B18QNH2	10		9		8				7	7.8	Bảy phẩy Tám	
46	1826243142	Đinh Thị Thúy	Hạnh	B18QNH2	0		0		0				V	0.0	Không	
47	1826243145	Nguyễn Thị	Hiền	B18QNH2	10		7		8				4	5.9	Năm phẩy Chín	
48	1827243147	Võ Trung	Hiếu	B18QNH2	10		7		9				5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
49	1826243150	Nguyễn Thị	Hồng	B18QNH2	10		8		8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
50	1827243155	Trương Quốc	Huy	B18QNH2	10		7		8				8	8.1	Tám phẩy Một	
51	1826243156	Phan Thanh Trúc	Huyền	B18QNH2	10		8		6				8	7.7	Bảy phẩy Bảy	
52	1826243157	Thái Thị Ngọc	Huyền	B18QNH2	10		7		9				8	8.4	Tám phẩy Bốn	
53	1826243163	Nguyễn Trần Dạ	Lê	B18QNH2	10		9		8				8	8.3	Tám phẩy Ba	
54	1826243168	Trương Thị Phương	Minh	B18QNH2	10		7		8				7.5	7.8	Bảy phẩy Tám	
55	1826243170	Nguyễn Như Ngọc	Mỹ	B18QNH2	10		9		8				6	7.2	Bảy phẩy Hai	
56	1826243171	Nguyễn Thị Ni	Na	B18QNH2	10		9		8				7	7.8	Bảy phẩy Tám	
57	1826243174	Nguyễn Thị Thanh	Nga	B18QNH2	10		9		8				9	8.9	Tám phẩy Chín	
58	1826243175	Nguyễn Thị Kim	Ngân	B18QNH2	10		8		8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
59	1826243177	Lưu Thị Bích	Ngọc	B18QNH2	10		9		7				4	5.9	Năm phẩy Chín	
60	1827243180	Đinh Phú	Nhật	B18QNH2	10		7		8				7	7.6	Bảy phẩy Sáu	
61	1826243181	Lê Thị Hoàng	Nhi	B18QNH2	10		8		8				6	7.1	Bảy phẩy Một	
62	1826243183	Biện Lê Hồng	Nhung	B18QNH2	10		8		7				7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	
63	1826243184	Huỳnh Thị	Nhung	B18QNH2	10		8		8				7.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
64	1826243188	Nguyễn Lữ Anh	Phương	B18QNH2	10		8		8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
65	1826243189	Nguyễn Thị	Phượng	B18QNH2	10		8		8				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
66	1827243191	Lê Minh	Quang	B18QNH2	10		8		8				7	7.7	Bảy phẩy Bảy	
67	1827243195	Lê Bình	Sơn	B18QNH2	10		8		7				8.5	8.2	Tám phẩy Hai	
68	1827243196	Phạm Kim	Sơn	B18QNH2	0		0		0				V	0.0	Không	
69	1827243197	Lê Hồ Thanh	Tâm	B18QNH2	10		7		0				V	0.0	Không	
70	1826243201	Nguyễn Ngọc	Thảo	B18QNH2	10		8		6				8	7.7	Bảy phẩy Bảy	
71	1827243204	Châu Văn	Thơ	B18QNH2	0		0		0				V	0.0	Không	
72	1826243205	Nguyễn Thị	Thủy	B18QNH2	10		8		8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
73	1826243206	Võ Thị Phương	Thúy	B18QNH2	10		8		8				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
74	1826243208	Trần Thị Anh	Thư	B18QNH2	10		9		8				8.5	8.6	Tám phẩy Sáu	
75	1826243209	Nguyễn Thị Vân	Ti	B18QNH2	10		8		9				9	9.0	Chín	
76	1827243210	Trương Quang	Tiến	B18QNH2	10		7		8				6	7.0	Bảy	
77	1827243211	Nguyễn Võ	Tín	B18QNH2	10		8		8				7	7.7	Bảy phẩy Bảy	
78	1826243212	Nguyễn Thị Thanh	Trà	B18QNH2	10		8		8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
79	1826243213	Thái Nữ Huyền	Trang	B18QNH2	10		7		8				8	8.1	Tám phẩy Một	
80	1826243221	Lê Diệu	Vy	B18QNH2	10		7		9				7.5	8.1	Tám phẩy Một	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B18QNH

TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ HỌC — **ĐỢT HỌC** 1
MÃ HỌC PHẦN : MGT 201 — **TÍN CHỈ** 2
Ngày thi: 10/01/2013 — **LẦN THI** 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					10		10		25				55	100		
81	**1826243222**	Phạm Thị Hà	**Vy**	B18QNH2	10		7		8				7.5	**7.8**	*Bảy phẩy Tám*	
82	**1826243223**	Trần Thị Yến	**Vy**	B18QNH2	10		8		7				7.5	**7.7**	*Bảy phẩy Bảy*	
1	**162520540**	Lê Thị Ngọc	**Diễm**	**B16QNH**	10		7		0				V	**0.0**	*Không*	27548
2	**162330743**	Lê Hồng	**Khánh**	B16QTH1	10		8		9				7.5	**8.2**	*Tám phẩy Hai*	30338

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	74	88%	
2	Số sinh viên nợ	10	12%	
TỔNG CỘNG :		**84**	**100%**	

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 01 năm 2013

LẬP BẢNG	KIỂM TRA	GIÁM ĐỐC TT ĐÀO TẠO BẰNG 2 PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên)*	*(ký và ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Thị Kim Phượng	**Phạm Hồng Phương**	**Hồ Hà Đông** — **ThS. Nguyễn Hữu Phú**